

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Tuyên Quang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Trần Hải L**, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang chấp hành án tại: K3, trại giam Quyết Tiến, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Trần Hải L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Trần Hải L cùng xác định vợ chồng 03 con chung là Trần Thị Hải V, sinh năm 2001, Trần Thị Hải A, sinh năm 2005 và Trần Hải Q, sinh ngày 30/4/2012. Hiện nay con chung là Trần Thị Hải V và Trần Thị Hải A đã trên 18 tuổi và tự lập, không đề nghị Tòa án giải

quyết; Giao con chung là Trần Hải Q, sinh ngày 30/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Trần Hải L tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Trần Hải L đều xác nhận không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện nộp 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000689963 ngày 02 tháng 10 năm 2023, mã thông báo U5MOBQP22W trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000999 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang). Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Hải L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND phường A (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

